

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *2708* /QĐ-UBND

Hung Yên, ngày *18* tháng *12* năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án
Nhà máy sản xuất và gia công hàng may mặc Nam Cường Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Công ty TNHH Nam Cường Hưng Yên số 512/NC ngày 05/12/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo số 791/BC-STNMT ngày 13 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nhà máy sản xuất và gia công hàng may mặc Nam Cường Hưng Yên” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Nam Cường Hưng Yên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận: ngl

- Vụ Môi trường thuộc Bộ TNMT (để báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Yên Mỹ;
- Công ty TNHH Nam Cường Hưng Yên;
- Trung tâm PVHCC và KSTTHC (trả kết quả);
- Công TTĐT tỉnh (đăng tải công khai);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2^L.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hùng Nam

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

dự án Nhà máy sản xuất và gia công hàng may mặc Nam Cường Hưng Yên
(Kèm theo Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nhà máy sản xuất và gia công hàng may mặc Nam Cường Hưng Yên.

- Địa điểm thực hiện: Xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Nam Cường Hưng Yên.

1.2. Phạm vi, quy mô Dự án

- Tại khu đất có diện tích 49.000 m² thuộc địa bàn xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Quy mô, công suất thiết kế: Sản xuất và gia công hàng may mặc; cho thuê nhà xưởng, kho, bãi ngoài trời.

- Quy mô các hạng mục công trình:

+ Các công trình chính: Nhà điều hành: 378 m²; nhà xưởng số 01: 6.580 m²; nhà xưởng số 02: 14.000 m²; nhà kho: 4.500 m².

+ Các công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ; lán xe để xe số 01; lán để xe số 02; trạm biến áp; hồ điều hoà, phòng cháy chữa cháy; tường rào; sân, đường nội bộ, thảm cỏ, cây xanh.

+ Công trình bảo vệ môi trường: Khu lưu giữ chất thải; hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

1.3. Công nghệ sản xuất, kinh doanh

- Quy trình sản xuất và gia công hàng may mặc: Nguyên vật liệu (vải các loại) → kiểm tra, giám sát → xác định mẫu theo yêu cầu → thực hiện mẫu → cắt → kiểm tra → may → kiểm tra → là ủi (sử dụng lò hơi điện) → gấn thẻ bài, dán tem → kiểm tra, hoàn thiện → đóng gói, nhập kho, xuất hàng.

- Cho thuê nhà xưởng, kho, bãi ngoài trời: Không cho thuê đối với các loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường như giặt mài, tái chế nhựa, sản xuất hóa chất, sơn,... theo Chỉ thị số 04/2009/CT-UBND ngày 31/3/2009 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, nước thải xây dựng; bụi, khí thải từ máy móc, phương tiện thi công; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng; chất thải nguy hại; tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án và các đơn vị thuê nhà xưởng, kho, bãi ngoài trời; bụi từ công đoạn cắt, may; bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải, máy phát điện dự

phòng; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
 - + Nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của công nhân xây dựng phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất hữu cơ.
 - + Nước thải xây dựng từ quá trình rửa máy móc, thiết bị; hoạt động thi công xây dựng dự án phát sinh khoảng 2,5 m³/ngày, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ.
- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải sản xuất; nước làm mát được thu gom, tuần hoàn tái sử dụng không thải ra môi trường; nước thải sinh hoạt từ các hoạt động của công nhân viên của dự án và đơn vị thuê nhà xưởng, kho, bãi ngoài trời phát sinh khoảng 56 m³/ngày.đêm, có thành phần ô nhiễm chủ yếu là TSS, chất hữu cơ, dầu mỡ.

3.1.2. Bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động, giải phóng mặt bằng, thi công san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình.
 - + Bụi, khí thải phát sinh từ các hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc, thiết bị thi công.
- Giai đoạn vận hành:
 - + Bụi từ cắt, may với nồng độ dự báo thấp hơn quy chuẩn cho phép.
 - + Bụi, khí thải phát sinh do hoạt động giao thông, vận chuyển, máy phát điện dự phòng chủ yếu là các khí CO, NO_x. Tải lượng phát thải các khí này biến đổi theo không gian và thời gian.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
 - + Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 06 kg/ngày, gồm chủ yếu thức ăn thừa và chất vô cơ như: nilon, giấy, hộp cơm...
 - + Chất thải rắn thông thường gồm: Phát sinh khoảng 34,572 tấn trong quá trình thi công xây dựng, gồm: đất cát, cốt pha gỗ, vật liệu xây dựng, bao bì đựng nguyên vật liệu xây dựng, đầu thừa sắt, thép. Khối lượng đất bóc hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa, bùn đất nạo vét mương thủy lợi và đất đào hồ điều hòa, phòng cháy chữa cháy khoảng 13.026 m³ được tận dụng để trồng cây xanh tại dự án.
 - + Chất thải nguy hại: Khối lượng khoảng 32,5 kg/tháng, gồm: Giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bóng đèn huỳnh quang thải; bao bì thải chứa thành phần nguy hại.
- Giai đoạn vận hành:
 - + Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 300 kg/ngày (tương đương 138 tấn/năm), gồm chủ yếu thức ăn thừa và chất vô cơ như: nilon, giấy, hộp cơm...

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường: Khối lượng khoảng 142.176 kg/năm, gồm gồm: Bụi vãi; vãi thừa; bao bì carton thải; nilon thải; linh kiện, phụ kiện (mex, chỉ, khoá, cúc, phần, nhãn mác, kim gậy,...) thải; bùn từ hệ thống bể tự hoại, hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

+ Chất thải nguy hại: Khối lượng khoảng 470 kg/năm, gồm: Mực in, hộp mực in (loại có thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải; bóng đèn huỳnh quang thải; pin, ắc quy thải; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; bao bì mềm (đã chứa CTNH) thải; bao bì kim loại cứng (đã chứa CTNH) thải; giẻ lau, găng tay dính thành phần nguy hại.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn xây dựng: Từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công trên công trường, phương tiện vận chuyển.

- Giai đoạn hoạt động: Từ hoạt động của phương tiện vận chuyển, máy phát điện dự phòng.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom và xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Nước thải sinh hoạt: Lắp đặt 02 nhà vệ sinh di động loại 2.000 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Nước thải xây dựng: Nước thải thi công, vệ sinh máy móc, thiết bị được thu gom về 02 hố ga lắng cặn (có vật liệu thấm dầu) đảm bảo vệ sinh môi trường trước khi thải ra môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua 04 bể tự hoại có tổng thể tích 192 m³, nước thải nhà ăn được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ có thể tích 02 m³, sau đó được thu gom, xử lý tại hệ thống xử lý nước thải nước thải sinh hoạt tập trung công suất 70 m³/ngày đêm đảm bảo đạt QCVN 01:2019/HY (K=1,0, K_{hy}=0,85) trước khi thải ra môi trường, quy trình: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ → hố thu gom, tách dầu mỡ → bể điều hoà → bể thiếu khí → bể hiếu khí 1, 2 → bể màng MBR → bể khử trùng → nước thải sau xử lý đạt QCVN 01:2019/HY (K=1,0, K_{hy}=0,85) thải ra kênh tiêu nhánh (kênh tiêu khu 6 mẫu nhánh phải tuyến ĐT.382B), hệ thống trạm bơm Cảnh Lâm thuộc địa bàn xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Tọa độ điểm xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105⁰30', múi chiếu 3⁰): X(m): 2306016; Y(m): 558509.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án và đơn vị thuê nhà xưởng, kho, bãi ngoài trời tại hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 70 m³/ngày.đêm đạt QCVN 01:2019/HY (K=1,0, K_{hy}=0,85) - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải sinh hoạt thải ra kênh tiêu nhánh (kênh tiêu khu 6 mẫu nhánh phải tuyến ĐT.382B), hệ thống trạm bơm Cảnh Lâm thuộc địa bàn xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; nước mưa chảy tràn phải được thu gom, xử lý sơ bộ trước

khi thải ra môi trường; xây dựng hệ thống thoát nước mưa tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:
+ Không sử dụng các loại xe, máy không đủ tiêu chuẩn lưu hành, thi công trong Dự án; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, tu sửa máy móc công trình và phương tiện vận tải.

+ Phủ bạt kín các xe chở vật liệu xây dựng để tránh phát tán bụi.

+ Không vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng vào giờ cao điểm.

+ Đặt các biển báo, phân vùng cách ly an toàn xung quanh khu vực thi công.

+ Thường xuyên tưới ẩm, phun nước các đoạn đường xung quanh Dự án để hạn chế bụi.

+ Lắp đặt tấm chắn cao 1,5 m để hạn chế bụi phát sinh ra xung quanh khu vực thi công.

+ Trang bị bảo hộ và công cụ lao động thích hợp cho công nhân để giảm thiểu ảnh hưởng của bụi, khí thải và đảm bảo an toàn lao động

- Giai đoạn vận hành:

+ Lắp đặt thiết bị thu hồi, xử lý bụi kèm theo các máy may, máy cắt, quy trình: Bụi → hòng hút → túi thu bụi → khí sạch ra môi trường nhà xưởng.

+ Lắp đặt hệ thống điều hoà không khí, giảm thiểu nhiệt cooling pad tại xưởng may, cắt.

+ Tăng cường trồng cây xanh, cảnh quan môi trường; công tác vệ sinh công nghiệp, điều tiết các phương tiện giao thông ra vào dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường không khí, đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí QCVN 05:2023/BTNMT.

+ Thu hồi, xử lý bụi tại các máy may, máy cắt đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi – giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc - QCVN 02:2019/BYT; tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, các Quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan và các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Giai đoạn chuẩn bị thi công và thi công xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom, lưu giữ tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thu gom, lưu giữ tạm thời và hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại: Bố trí 04 thùng rác có nắp đậy kín dung tích 500 lít/thùng để thu gom, lưu giữ tạm thời; ký hợp đồng với đơn vị có chức năng tiến hành thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom về khu lưu giữ chất thải tạm thời có diện tích 10 m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường được thu gom về khu lưu giữ chất thải tạm thời có diện tích 30 m²; hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải nguy hại được thu gom về khu lưu giữ chất thải tạm thời có diện tích 20 m²; có hệ thống rãnh thu và hồ thu gom chất thải lỏng, dán biển cảnh báo nguy hiểm theo TCVN 6707:2009, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Bố trí thời gian vận chuyển nguyên vật liệu theo giờ, tránh vận chuyển vào giờ cao điểm.

+ Các máy móc tham gia thi công sẽ được kiểm tra, bảo dưỡng thường xuyên đảm bảo hoạt động tốt, tiếng ồn tạo ra không vượt quá giới hạn cho phép.

- Giai đoạn vận hành: Tăng cường trồng cây xanh, thảm cỏ xung quanh để tạo cảnh quan môi trường.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

* *Giám sát nước mặt:*

- Số vị trí: 01 điểm.

- Vị trí giám sát: Tại mương thuỷ lợi phía Bắc dự án.

- Thông số giám sát: pH; BOD₅; COD; TSS; DO; nitrit (NO₂⁻ tính theo N); amoni (NH₄⁺ tính theo N); tổng nitơ TN; tổng phosphor TP; tổng dầu, mỡ; tổng coliform.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần trong quá trình xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

* *Giám sát không khí xung quanh:*

- Số vị trí: 02 điểm.
- Vị trí giám sát: Tại khu vực đầu và cuối khu đất thực hiện dự án.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, tốc độ gió, bụi, SO₂, CO, NO₂.
- Tần suất giám sát: 06 tháng/01 lần trong quá trình xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

** Giám sát chất thải rắn:*

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn tạm thời.
- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng.
- Tần suất: Thường xuyên, định kỳ tổng hợp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

5.2. Giai đoạn vận hành thử nghiệm

Tuân thủ quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

5.3. Giai đoạn vận hành chính thức

** Giám sát chất thải rắn:*

- Vị trí giám sát: Khu vực lưu giữ chất thải rắn tạm thời.
- Thông số giám sát: Thành phần, khối lượng.
- Tần suất: Thường xuyên, định kỳ 01 năm/lần tổng hợp báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về tiêu thoát nước, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy.
- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.
- Giảm thiểu chất thải rắn phát sinh thông qua việc áp dụng các giải pháp cải thiện hiệu quả sản xuất. Nước thải được quản lý để tiết kiệm, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
- Lập kế hoạch và đảm bảo phương tiện, nhân lực để thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các rủi ro và sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra.
- Tuân thủ nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
- Thực hiện việc cấp giấy phép môi trường, vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường. *W*